

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 660/2025/HS-PT
Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nam Hà;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà và bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Phong, Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 470/2025/TLPT-HS ngày 22/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 455/2025/QĐXXPT-HS ngày 07/7/2025 đối với các bị cáo Nguyễn Hòa B, Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hòa B, Phạm Văn T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội (*Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội*).

Bị cáo có kháng cáo:

1. NGUYỄN HÒA B, sinh ngày 01/3/1973 tại Hà Nội; số VNeID: 001073002234; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn ĐN, xã TP, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội (*Nay là xã ĐV, Thành phố Hà Nội*); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Mách và bà Nguyễn Thị Đáp (*Đều đã chết*); tình trạng hôn nhân: Có vợ là Phạm Thị Giang và 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 13/10/2015 của Công an huyện Ứng Hòa xử phạt hành chính

1.000.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. PHẠM VĂN T1, sinh ngày 20/5/1984 tại Hà Nội; số VNeID: 001084030002; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn ĐN, xã TP, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội (Nay là xã ĐV, Thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Tin (Đã chết) và bà Lê Thị Nạp; tình trạng hôn nhân: Có vợ là Vũ Thị Nhớ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị cáo không có kháng cáo:

3. PHẠM VĂN T2, sinh ngày 14/4/1976 tại Hà Nội; số VNeID: 001076061343; giới tính: Nam; đăng ký thường trú và trú tại: Thôn ĐN, xã TP, huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội (Nay là xã ĐV, Thành phố Hà Nội); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Tin (Đã chết) và bà Lê Thị Nạp; tình trạng hôn nhân: Có vợ là Trịnh Thị Dung và 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Các bị cáo đồng thời là các bị hại trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 06/6/2024, Nguyễn Hòa B đang ngồi uống bia cùng với các anh Lê Như K và Phạm Văn A, đều ở cùng thôn tại quán bia thuộc thôn Động Phí, xã TP, huyện Ứng Hòa thì bà Nguyễn Thị H (Sinh năm 1960; trú tại: Thôn ĐN, xã TP; là mẹ đẻ của Lê Như K) đi đến gọi anh Lê Như K về và nói với anh K: “Uống nốt cốc bia rồi về rào trả bà Nạp hàng rào”. Thấy vậy, Nguyễn Hòa B nói: “Kệ bà đấy không hơi đâu rào trả”; bà Nguyễn Thị H nói: “Không rào trả không yên đâu”, thì Hòa B nói: “Không việc gì phải rào trả, lôi thôi cầm hai chân ném xuống ao”.

Sau đó, bà Nguyễn Thị H đi về qua nhà gặp bà Lê Thị N (Sinh năm 1955 ở cùng thôn) và 02 con trai của bà Nạp là Phạm Văn T2 và Phạm Văn T1. Bà

H kể lại nội dung Nguyễn Hòa B nói ở quán bia thì bà Lê Thị N nói: “*Sao lại nói thế, chốc về tôi nói cho một trận*”. Một lát sau thì Hòa B, anh K và A đi về qua nhà bà N. Hòa B và anh A xuống xe, còn anh Như K điều khiển xe về nhà. Sau đó, bà N nói với Hòa B: “*Tôi có làm gì đâu mà cậu bảo K không rào tra tôi hàng rào, tôi có nói thì cầm hai chân ném xuống ao*”; Hòa B nói: “*Ai bảo thế?*”; bà N nói: “*Bà H bảo thế*”. Lúc này, bà H nói: “*Nhân chứng sống đây, này ông nói với tôi và thằng K còn gì*”. Sau đó, giữa Hòa B và bà Lê Thị H xảy ra cãi chửi nhau rồi bà H đi về. Sau khi bà H về, Hòa B chửi bà N. Thấy vậy, Phạm Văn T2 nói: “*Ông chửi ai đấy?*”. Hòa B liền chửi: “*Đ... con mẹ mày*”. Sau đó Phạm Văn T2 và Hòa B tiến về phía nhau, T2 dùng tay không đâm về phía Hòa B nhưng không trúng, Hòa B cầm chùm chìa khóa kẹp ở các kẽ ngón tay phải giơ lên đâm một nhát làm chìa khóa trúng vào vùng mặt trái làm T2 chảy máu. T2 chạy về nhà bà N cầm 01 chiếc bô cào chuôi gỗ, lưỡi kim loại chạy ra để đánh nhau thì bị anh A cản lại giằng lấy bô cào. Phạm Văn T1 thấy T2 bị đánh chảy máu, liền chạy về nhà lấy 01 chiếc xà cày bằng kim loại chạy ra đuổi theo Hòa B, chạy được một đoạn thì T1 ném xà cày lại phía sau và bị ngã xuống đường gần chiếc xe ô tô tải đang đỗ. Hòa B chạy đến dùng chân tay không đánh, vật nhau với T1 dưới gầm xe ô tô; sau đó T1 đứng dậy xô đẩy, dùng tay đè cổ Hòa B vào tường nhà ông Lê Văn Tùng ở cùng thôn làm Hòa B ngã ngối dựa lưng vào tường thì T1 bỏ tay đi về.

Nguyễn Hòa B bị chảy máu ở tay và mặt, đứng dậy đi về, rồi sang nhà cháu ruột là Nguyễn Văn Đ (*Sinh năm 1989 ở cùng thôn*). Tại đây, B nói với Đ là bị T1, T2, và Phạm Văn Th (*Sinh năm 1995; con trai T2*) đánh gây thương tích. Sau đó, Hòa B cầm theo 01 chiếc chổi tre cùng với Đ đi đến khu vực gần nhà T2. Thấy Hòa B và Đ đi đến thì T2 chạy vào nhà bà N lấy 01 chiếc bô cào chuôi gỗ, lưỡi kim loại, T1 lấy 01 chiếc búa gỗ. Sau đó, T2 cầm chiếc bô cào chạy đến chỗ Hòa B giơ lên định bô thì bị Đ ngăn cản làm T2 không bô được. T1 cầm chiếc búa gỗ chạy đến chỗ Đ và B nhưng không làm gì. Sau đó, T1 dùng tay ôm Đ; T2 và Th đuổi theo, Hòa B chạy về nhà thì sự việc chấm dứt.

Hậu quả: Nguyễn Hòa B bị thương tích phải đi khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Vân Đình; sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Hà Đông tiếp tục điều trị từ ngày 06/6/2024 đến ngày 24/6/2024 thì ra viện; và được giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%. Phạm Văn T2 bị thương tích phải đi

khám và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Vân Đình từ ngày 06/6/2024 đến ngày 13/6/2024 thì ra viện; và được giám định với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Phạm Văn T1, Nguyễn Văn Đ cũng bị thương nhưng không đi khám và điều trị, từ chối đi giám định thương tích.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và trước phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Hòa B yêu cầu Phạm Văn T2, Phạm Văn T1 phải bồi thường tổng số tiền là 213.459.525 đồng; Phạm Văn T2 và Phạm Văn T1 yêu cầu bồi thường 300.000.000 đồng; bị cáo Phạm Văn T2 đã nộp 20.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa để bồi thường; Cơ quan điều tra đã thu giữ một số vật chứng có liên quan.

Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 27/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoà B về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội đã áp dụng khoản 1 Điều 134, điểm i khoản 1 Điều 51 đối với Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2; điểm đ khoản 2 Điều 134 đối với Nguyễn Hòa B; điểm s khoản 1 Điều 51 đối với Phạm Văn T2, Nguyễn Hòa B; điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 65 đối với Phạm Văn T2; Điều 38, 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự, xử phạt Nguyễn Hòa B 27 tháng tù; xử phạt Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 mỗi bị cáo 12 tháng tù đều về tội “*Cố ý gây thương tích*”; cho bị cáo Phạm Văn T2 được hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày 16/4/2025; buộc bị cáo Phạm Văn T2 và Phạm Văn T1 phải liên đới bồi thường cho Nguyễn Hòa B 43.078.354 đồng; buộc Nguyễn Hòa B phải bồi thường cho Phạm Văn T2 5.400.000 đồng. Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 22/4/2025, bị cáo Phạm Văn T1 có đơn kháng cáo đề nghị được giảm hình phạt và được hưởng án treo, giảm mức bồi thường thiệt hại.

Ngày 23/4/2025, bị cáo Nguyễn Hòa B có đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm, bị cáo bị oan; xem xét hành vi của Phạm Văn T2, Phạm Văn T1, đối tượng Phạm Văn Th; và tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hòa B, Phạm Văn T1 thay đổi nội dung kháng cáo; các bị cáo Nguyễn Hòa B, Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 đều trình bày là các bị cáo đã tự nguyện hòa giải, xin miễn giảm trách nhiệm hình sự và đã tự thỏa thuận bồi thường cho nhau; đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm cho được rút đơn khởi tố, giảm hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hòa B rút yêu cầu khởi tố đối với Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 và các bị cáo đã hòa giải, thỏa thuận xong phần bồi thường dân sự. Xét thấy bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 phạm tội thuộc khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; việc rút yêu cầu khởi tố của bị cáo Nguyễn Hòa B là tự nguyện nên có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự và Công văn hướng dẫn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao để hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2.

Đối với bị cáo Nguyễn Hòa B phạm tội thuộc điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 đều đề nghị miễn giảm hình phạt cho Nguyễn Hòa B; các bị cáo tự nguyện đã hòa giải và thỏa thuận bồi thường cho nhau, các bị cáo có quan hệ họ hàng là cậu cháu; bị cáo có 01 tiền sự đã hết thời hiệu, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo đồng thời cũng là bị hại. Do vậy, có căn cứ áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51 và Điều 54, 65 Bộ luật Hình sự để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa B theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, phòng ngừa chung.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ các Điều 331, 332, 333; khoản 2 Điều 155; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự: ⁽¹⁾Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hòa B và Phạm Văn T1 về hình thức. ⁽²⁾Về nội dung, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa B, sửa bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hòa B từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án đối

với 02 bị cáo Phạm Văn T1, Phạm Văn T2 về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ghi nhận các bị cáo đã thỏa thuận, giải quyết xong phần bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Nguyễn Hòa B và Phạm Văn T1 có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hòa B đã rút yêu cầu khởi tố đối với Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2. Xét thấy, bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về đồng phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự theo yêu cầu khởi tố của bị hại là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Đến nay, việc rút yêu cầu khởi tố của Nguyễn Hòa B là tự nguyện, không bị ép buộc, cưỡng bức nên có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự và Công văn hướng dẫn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao để hủy phần bản án hình sự sơ thẩm về tội danh và hình phạt và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2; việc hủy bản án đối với 02 bị cáo trên là do bị hại rút yêu cầu khởi tố, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm; và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hòa B về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” theo thủ tục chung.

[2] *Về nội dung*: Căn cứ lời khai của các bị cáo, người có liên quan, những người làm chứng; các bản ảnh và biên bản hiện trường; biên bản ghi thu Video; các tang vật chứng đã thu giữ; bệnh án điều trị và các bản kết luận giám định; căn cứ nguyên nhân, diễn biến xảy ra vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Ngày 06/6/2024 tại thôn ĐN, xã TP, huyện Ứng Hòa, nay là xã ĐV, Thành phố Hà Nội, do mâu thuẫn bột phát nên giữa Nguyễn Hòa B đã xảy ra xô sát, cãi chửi và đánh nhau với Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2. Quá trình đánh nhau, Nguyễn Hòa B đã dùng tay đang cầm chùm chìa khóa - Là hung khí nguy

hiểm đắm vào mặt làm Phạm Văn T2 bị thương, tổn hại 12% sức khỏe. Phạm Văn T1 đã vật nhau, cùng Phạm Văn T2 dùng chân tay đánh làm bị cáo Nguyễn Hòa B bị thương, tổn hại 11% sức khỏe.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Hòa B bị kết án về tội “*Cố ý gây thương tích*” thuộc trường hợp “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự để xử phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:*

3.1) Hành vi của các bị cáo trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội; chẳng những gây tổn hại về sức khỏe, tinh thần người khác mà còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương; gây mất đoàn kết họ hàng, làng xóm. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; về nhân thân, bị cáo có 01 tiền sự nhưng đã được xóa từ lâu; bị cáo phạm tội lần đầu; và để xảy ra vụ việc này thì bị hại (Là các bị cáo khác trong vụ án) cũng có lỗi; các bị cáo là hàng xóm, láng giềng, lại có quan hệ họ hàng, đã tự nguyện hòa giải thỏa thuận bồi thường dân sự và xin miễn giảm trách nhiệm hình sự cho nhau; trên đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét khi quyết định hình phạt đối với Nguyễn Hòa B.

3.2) Căn cứ nguyên nhân, diễn biến; tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân; thái độ của bị cáo thì xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Hòa B 27 tháng tù là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm một phần hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Hòa B được hưởng án treo như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tại phiên tòa là thỏa đáng.

[4] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đồng thời là bị hại đều đề nghị được tự thỏa thuận bồi thường cho nhau về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì các bị cáo không phải nộp tạm ứng án phí, cũng như án phí

hình sự phúc thẩm. Tòa án cấp sơ thẩm buộc các bị cáo/bị hại Nguyễn Hòa B và Phạm Văn T1 có kháng cáo phải nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Điều 136; khoản 2 Điều 155; các Điều 331, 332, 333; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c, e khoản 1 Điều 357; khoản 2 Điều 359 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1.1) Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa (*Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội*), Thành phố Hà Nội về tội danh, hình phạt và đình chỉ vụ án đối với các bị cáo Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2.

1.2) Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hòa B, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2025/HS-ST ngày 16/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, Thành phố Hà Nội (*Nay là Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội*), cụ thể: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Hòa B 24 (*Hai bốn*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **48** (*Bốn tám*) tháng tính từ ngày 21/7/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Hòa B cho Ủy ban nhân dân xã ĐV, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Hòa B cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này; nếu bị cáo phạm tội mới thì ngoài việc phải chấp hành hình phạt của tội mới thì còn phải chấp hành hình phạt tù của bản án này theo quy định tại Điều 56 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.3) Về án phí phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Hòa B, Phạm Văn T1 và Phạm Văn T2 không phải nộp án phí hình sự và dân sự phúc thẩm. Trả lại cho

các bị cáo Nguyễn Hòa B và Phạm Văn T1, mỗi bị cáo 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tiền BLTU/23 số 0043026 ngày 22/4/2025 và BLTU/23 số 0043028 ngày 23/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa (*Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 12 - Hà Nội*).

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao (Vụ 1);
- Tòa Phúc thẩm TAND Tối cao tại Hà Nội;
- Viện Phúc thẩm VKSND Tối cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- TAND Khu vực 12 - Hà Nội;
- VKSND Khu vực 12 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 12 - Hà Nội;
- UBND xã ĐV, Thành phố Hà Nội;
- Công an xã ĐV, Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (Các bị cáo);
- Bị hại;
- Người liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

Trần Nam Hà